

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày: 08-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quyên và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Duy Thường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Trọng V, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Mỹ Đà, xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng K và bà Trần Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại:** Ông Trần Văn C, sinh năm 1956 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật cho ông Trần Văn C:

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958 (xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Trần Văn D, sinh năm 1984; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn M, sinh năm 1988 (xin xét xử vắng mặt).

Bà M (là vợ ông C), anh D và anh M (đều là con đẻ của ông Chí) và có cùng địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

(Bà M và anh M uỷ quyền cho anh Trần Văn D tham gia tố tụng).

*** Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh V.

Địa chỉ: Khu kinh tế Đ - C, đảo C, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Vân A - Phó Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền tại văn bản ngày 10/02/2020: Bà Trần Thị T, sinh năm 1973; trú tại: 12, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn V1; ông Trần Đức L; bà Hoàng Thị T; chị Nguyễn Thị T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 04/12/2019, tại đường quốc lộ 38B thuộc địa phận thôn 3, xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Trần Trọng V (có giấy phép lái xe đúng quy định) điều khiển xe ô tô BKS: 30F-882.01 theo hướng thị trấn Vĩnh Trụ đi xã Nhân Chính. Khi đi đến khu vực ngã ba giao nhau với đường không ưu tiên thì V nhìn thấy phía trước bên phải theo chiều đi, có ông Trần Văn C điều khiển xe mô tô BKS: 90B1-098.12 từ trong ngõ đi ra và di chuyển phía trước cùng chiều với xe của V. Lúc này, V thấy phía trước cùng chiều còn có 01 xe ô tô tải BKS: 90C-037.81 do anh Nguyễn Văn V1 điều khiển đang di chuyển chậm phía trước xe mô tô do ông C điều khiển. V đi với vận tốc khoảng 40km/h đến khi cách xe ô tô tải khoảng 10m - 15m thì điều khiển xe sang phần đường bên trái để vượt qua xe ô tô tải và xe mô tô của ông C, V không ra tín hiệu xin vượt và cũng không có còi xe. Cùng lúc này, ông C cũng điều khiển xe ra giữa đường để vượt lên xe ô tô tải. Khi xe ô tô của V vượt lên song song với xe mô tô của ông C thì phần mặt ngoài cánh cửa sau bên phải phía trên tay nắm mở cửa và ốp sườn xe phía dưới cánh cửa sau bên phải của xe ô tô do V điều khiển đâm va vào đầu ghi đông bên trái và đầu bàn đạp chân trước bên trái xe mô tô của ông C, khiến ông C ngã văng ra đường, chấn thương ở vùng đầu phải đi viện điều trị đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì tử vong.

Theo kết luận giám định pháp y xác định: Nguyên nhân tử vong của ông Trần Văn C là chấn thương sọ não nặng có máu tụ dưới màng cứng bán cầu phải, phù não lan tỏa hai bán cầu không đáp ứng điều trị.

Quá trình điều tra: Cơ quan điều tra Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và bồi thường phần giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS: 30F-882.01 cho Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh V.

Vật chứng vụ án: 01 giấy phép lái xe số: 350136005892 mang tên Trần Trọng V; 01 căn cước công dân số: 035093003395 mang tên Trần Trọng V đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện L ngày 20/4/2020).

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSLN ngày 17/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Trần Trọng V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với Trần Trọng V. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng; hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo từ 12 đến 18 tháng và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

+ Bị cáo Trần Trọng V khai nhận hành vi của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố và nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 04/12/2019, Trần Trọng V điều khiển xe ô tô BKS: 30F-882.01 có giấy phép lái xe đúng quy định, tham gia giao thông trên đường quốc lộ 38B thuộc địa phận thôn 3, xã Nhân Khang, khi đi đến khu vực ngã ba giao nhau với đường không ưu tiên thì Việt nhìn thấy phía trước bên phải theo chiều đi, có ông Trần Văn C điều khiển xe mô tô BKS: 90B1-098.12 đi từ trong ngõ đi ra và di chuyển phía trước cùng chiều với xe của V. Lúc này, V thấy phía trước cùng chiều còn có 01 xe ô tô tải BKS: 90C-037.81 do anh Nguyễn Văn V1 điều khiển đang di chuyển chậm phía trước xe mô tô do ông C điều khiển. V điều khiển xe sang phần đường bên trái để vượt qua xe ô tô tải và xe mô tô của ông Chí nhưng không ra tín hiệu xin vượt và cũng không có còi xe dẫn đến đâm va vào xe mô tô do ông C điều khiển. Hậu quả, ông C bị ngã ra đường phải đi viện điều trị do chấn thương sọ não nặng đến 19 giờ cùng ngày thì tử vong.

Hành vi nêu trên của Trần Trọng V đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trọng V là nguy hiểm cho xã hội. Xâm phạm đến tính mạng của người khác, làm mất trật tự an toàn giao thông công cộng. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và bị hại cũng có lỗi một phần khi vượt xe ô tô tải BKS: 90C-037.81 phía trước cùng

chiều - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trần Trọng V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu phạm tội. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo là người lao động luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đây cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tạo cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa và thấy được chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội có nhân thân tốt, biết ăn năn hối cải.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Để đảm bảo, duy trì trật tự an toàn giao thông đường bộ cho xã hội cũng như tính nghiêm minh của pháp luật đối với tội phạm này trong tình hình hiện nay. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng Điều 41 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự để cấm Trần Trọng V hành nghề lái xe ô tô trong một thời hạn nhất định mới đảm bảo tính giáo dục cao trong cộng đồng xã hội.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo - gia đình bị hại; cũng như giữa bị cáo - bị đơn dân sự đã thỏa thuận xong việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Giấy phép lái xe và căn cước công dân đều mang tên Trần Trọng V là giấy tờ hợp pháp của bị cáo V nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên tiếp tục quản lý giấy phép lái xe đã tuyên trả cho bị cáo cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

[6] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Về các vấn đề khác*:

- Đối với chiếc xe ô tô tải BKS: 90C-037.81 cùng các giấy tờ xe, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH T có trụ sở tại cụm công nghiệp T thành phố P, phường C, thành phố P. Công ty TNHH T đã ủy quyền cho anh Phạm Xuân T giải quyết các vấn đề liên quan đến vụ án. Chiếc xe trên có đầy đủ giấy tờ theo quy định, người điều khiển xe không có lỗi, xe không bị thiệt hại hư hỏng gì và không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân đã trả lại xe cho anh Phạm Xuân T là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 90B1-098.12 cùng các giấy tờ xe, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn C. Gia đình ông C đã ủy quyền cho anh Trần Văn D (con trai ông C) giải quyết các vấn đề có liên quan đến vụ án. Chiếc xe mô tô trên không bị thiệt hại hư hỏng gì, anh D có đơn xin lại chiếc xe nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân đã trả lại xe cho anh D là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

- Đối với chiếc xe ô tô BKS: 30F-882.01 cùng các giấy tờ xe, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh V. Trần Trọng V là lái xe cho Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh V có hợp đồng lao động. Công ty đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị M giải quyết các vấn đề có liên quan đến vụ án. Ngày 07/01/2020, bà M có đơn xin lại chiếc xe nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân đã trả lại chiếc xe trên cho bà M là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Ngày 10/02/2020, Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh V đã thay người được ủy quyền là bà Trần Thị T tiếp tục giải quyết các vấn đề có liên quan đến vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Trọng V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng V 18 (*Mười tám*) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 (*Ba sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Việt cho UBND xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 41 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Trần Trọng V hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 12 (*Mười hai*) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số: 350136005892 mang tên Trần Trọng V; 01 căn cước công dân số: 035093003395 mang tên Trần Trọng V. Riêng giấy phép lái xe số: 350136005892 mang tên Trần Trọng V tiếp tục quản lý cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 20/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện L).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Trọng V phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện theo pháp luật bị hại và bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Đại diện theo pháp luật bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đinh Thành Nam